

Số: 656/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Phú, ngày 14 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 564/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: Tổ F, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: Tổ F, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 33, ngày đăng ký 15/5/2007 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà C và ông Đ thống nhất vợ chồng có 04 (bốn) con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/8/2004, Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày 07/3/2007, Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 12/9/2009 và Nguyễn Tùng T2, sinh

ngày 25/6/2015. Hiện nay cháu T đã trưởng thành và có khả năng lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu D, cháu T1 và cháu T2 đang sống cùng với bà C. Khi ly hôn, bà C giao 03 (ba) con chung là cháu D, cháu T1 và cháu T2 cho ông Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, bà C không cấp dưỡng nuôi ba con chung do ông Đ không yêu cầu.

Về quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà C và ông Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (bao gồm tự nguyện chịu luôn phần án phí hôn nhân sơ thẩm của ông Đ phải chịu) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0006012 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, bà C được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Phú;
- THADS H. Châu Phú;
- UBND xã Phú Bình,  
H. Phú Tân, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Thái Dương Thùy Dung**